

**Báo cáo chuyên đề**

21/07/2022

**BẢN TIN ETF**

**Tỷ trọng ngân hàng gia tăng trong rổ VN30**

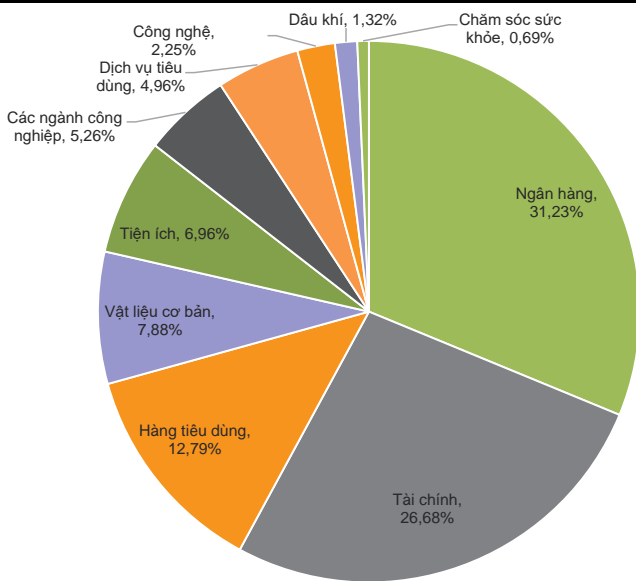
- HOSE đã công bố thành phần chỉ số VN30 mới vào ngày 18/07/2022, theo đó, VIB chính thức thay thế PNJ từ ngày 01/08/2022.
- Với số liệu tính đến ngày 19/7/2022, chúng tôi ước tính khoảng 12,5 triệu cổ phiếu VIB sẽ được mua vào trong khi 3,5 triệu cổ phiếu PNJ sẽ được bán bởi các quỹ ETF trong đợt xem xét định kỳ này.

**Chỉ số VN30: Tỷ trọng ngân hàng gia tăng**

Với việc VIB thay thế PNJ trong VN30 Index, hiệu lực từ ngày 01/08/2022, số lượng cổ phiếu Ngân hàng trong chỉ số VN30 sẽ là 11 cổ phiếu, với giá trị vốn hóa khoảng 1,2 triệu tỷ đồng, chiếm 38,6% vốn hóa thị trường của chỉ số VN30 (lớn hơn 1,3 điểm % so với danh mục chỉ số VN30 trước thay đổi).

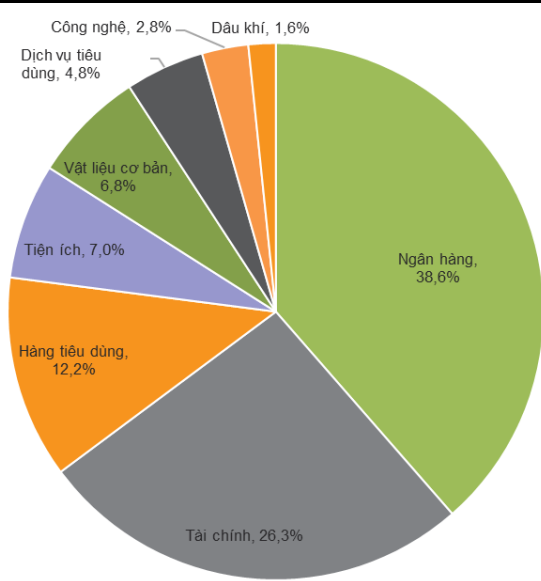
So với VNIndex, ngành Ngân hàng trong chỉ số VN30 đóng vai trò quan trọng hơn (38,6% so với 31,2% giá trị vốn hóa thị trường trong VNIndex) do 1) Ngành ngân hàng đóng vai trò cốt lõi trong nền kinh tế Việt Nam và các cổ phiếu ngân hàng thường có quy mô vốn hóa thị trường lớn, 2) ngành Công nghiệp (chiếm 5,3% vốn hóa thị trường trong VNIndex) không có cổ phiếu nào xuất hiện trong VN30 khiến cho tỷ trọng của ngành Ngân hàng trong VN30 lớn hơn.

**Hình 1: Tỷ trọng các ngành trong VNIndex theo vốn hóa thị trường**



Dữ liệu tại ngày 19/7/2022  
Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, Fiipro

**Hình 2: Tỷ trọng các ngành trong VN30 theo vốn hóa thị trường**



Dữ liệu tại ngày 19/7/2022  
Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, Fiipro

**Chuyên viên phân tích:**



**Phan Như Bách**

[bach.phannhu@vndirect.com.vn](mailto:bach.phannhu@vndirect.com.vn)

Đối với chỉ số VNDiamond, với danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số không thay đổi, cũng sẽ được cập nhật dữ liệu tỷ trọng mới nhất trong đợt xem xét định kỳ chỉ số lần này.

**Các quỹ ETF xây dựng trên chỉ số VN30 và chỉ số VNDiamond có thể mua 12,5 triệu cổ phiếu VIB và bán 3,5 triệu cổ phiếu PNJ.**

Các quỹ ETF xây dựng trên chỉ số VN30, với tổng giá trị tài sản ròng là 8.375 tỷ đồng (bao gồm ETF DCVFM VN30, ETF SSIAM VN30, ETF FUEMAV30 và ETF KIM Growth VN30) và ETF DCVFM VNDiamond xây dựng trên VNDiamond Index, với giá trị tài sản ròng là 17.236 tỷ, sẽ cân bằng lại danh mục đầu tư của mình vào 29/07/2022.

Chúng tôi ước tính các quỹ ETF sẽ mua khoảng 12,5 triệu cổ phiếu VIB, tương đương khoảng 305 tỷ đồng trong khi bán ra khoảng 3,5 triệu cổ phiếu PNJ, tương đương 394 tỷ đồng trong đợt xem xét định kỳ này.

**Hình 3: Các điều chỉnh của các quỹ ETF xây dựng trên chỉ số VN30 và VNDiamond dựa trên ước tính của chúng tôi**

Cổ phiếu	Các quỹ ETF VN30			ETF VNDiamond			Tổng thay đổi	
	Tỷ trọng thay đổi (%)	Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	Khối lượng mua/bán ròng	Tỷ trọng thay đổi (%)	Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	Khối lượng mua/bán ròng	Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	Khối lượng mua/bán ròng
VIB	2,41%	202,2	8.319.900	0,60%	103,6	4.263.300	305,77	12.583.200
TCB	-0,05%	(3,9)	(107.700)	0,97%	167,9	4.649.700	163,96	4.542.000
ACB	-0,04%	(3,2)	(135.500)	0,72%	124,1	5.194.300	120,91	5.058.800
VPB	-0,05%	(4,1)	(146.900)	0,66%	113,4	4.048.900	109,26	3.902.000
MBB	-0,03%	(2,5)	(98.100)	0,55%	94,2	3.736.700	91,69	3.638.600
KDH	-0,01%	(0,8)	(21.700)	0,47%	81,6	2.265.300	80,77	2.243.600
MSN	0,59%	49,4	484.100	-	-	-	49,37	484.100
NVL	0,59%	49,1	667.500	-	-	-	49,13	667.500
TCM	-	-	-	0,22%	38,4	886.900	38,40	886.900
VHM	0,44%	36,8	625.300	-	-	-	36,77	625.300
MSB	-	-	-	0,20%	34,1	1.937.700	34,10	1.937.700
MWG	-0,04%	(2,9)	(48.900)	0,14%	23,5	392.100	20,59	343.200
STB	0,16%	13,6	592.000	-	-	-	13,59	592.000
VRE	0,14%	11,3	435.200	-	-	-	11,31	435.200
OCB	-	-	-	0,06%	10,6	615.700	10,62	615.700
DHC	-	-	-	0,03%	5,2	79.500	5,17	79.500
GVR	0,00%	(0,2)	(7.500)	-	-	-	(0,18)	(7.500)
BVH	0,00%	(0,2)	(3.500)	-	-	-	(0,20)	(3.500)
PLX	0,00%	(0,3)	(6.000)	-	-	-	(0,25)	(6.000)
BID	0,00%	(0,3)	(9.500)	-	-	-	(0,34)	(9.500)
POW	0,00%	(0,4)	(27.700)	-	-	-	(0,37)	(27.700)
GAS	-0,01%	(0,5)	(4.500)	-	-	-	(0,46)	(4.500)
SAB	-0,01%	(0,5)	(3.400)	-	-	-	(0,52)	(3.400)
PDR	-0,01%	(0,7)	(12.600)	-	-	-	(0,67)	(12.600)
SSI	-0,01%	(0,9)	(44.200)	-	-	-	(0,91)	(44.200)
HDB	-0,02%	(1,5)	(65.800)	-	-	-	(1,54)	(65.800)
VJC	-0,02%	(1,6)	(12.700)	-	-	-	(1,59)	(12.700)
VCB	-0,02%	(1,8)	(24.600)	-	-	-	(1,75)	(24.600)
VNM	-0,03%	(2,9)	(39.500)	-	-	-	(2,87)	(39.500)
HPG	-0,04%	(3,3)	(150.900)	-	-	-	(3,34)	(150.900)
EIB	-	-	-	-0,03%	(5,6)	(181.700)	(5,58)	(181.700)
TPB	-0,20%	(16,5)	(608.700)	0,01%	1,8	66.500	(14,72)	(542.200)
GMD	-	-	-	-0,20%	(35,3)	(719.600)	(35,26)	(719.600)
CTG	-0,01%	(0,9)	(34.000)	-0,39%	(67,9)	(2.557.600)	(68,81)	(2.591.600)
REE	-	-	-	-0,71%	(122,8)	(1.511.700)	(122,75)	(1.511.700)
FPT	-0,04%	(3,7)	(44.100)	-0,71%	(122,8)	(1.479.600)	(126,47)	(1.523.700)
VIC	-1,72%	(144,4)	(2.098.300)	-	-	-	(144,36)	(2.098.300)
PNJ	-1,96%	(164,5)	(1.488.400)	-1,34%	(230,3)	(2.083.900)	(394,73)	(3.572.300)

Dữ liệu tại ngày 19/7/2022

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

Hình 4: Các điều chỉnh của các quỹ ETF xây dựng trên chỉ số VN30 dựa trên ước tính của chúng tôi

Cổ phiếu	Tỷ trọng hiện tại (%)	Giá trị hiện tại (tỷ đồng)	Khối lượng hiện tại	Tỷ trọng mới (%)	Giá trị mới (tỷ đồng)	Khối lượng mới	Tỷ trọng thay đổi (%)	Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	Khối lượng mua/bán ròng
VIB	0,00%	-	-	2,41%	202,2	8.319.900	2,41%	202,17	8.319.900
MSN	5,01%	419,6	4.114.200	5,60%	469,0	4.598.300	0,59%	49,37	484.100
NVL	4,33%	362,9	4.930.100	4,92%	412,0	5.597.600	0,59%	49,13	667.500
VHM	6,14%	514,5	8.750.300	6,58%	551,3	9.375.600	0,44%	36,77	625.300
STB	3,55%	296,9	12.938.500	3,71%	310,5	13.530.500	0,16%	13,59	592.000
VRE	1,89%	158,3	6.088.400	2,03%	169,6	6.523.600	0,14%	11,31	435.200
GVR	0,32%	26,8	1.155.900	0,32%	26,6	1.148.400	0,00%	(0,18)	(7.500)
BVH	0,37%	30,6	536.300	0,36%	30,4	532.800	0,00%	(0,20)	(3.500)
PLX	0,46%	38,6	918.000	0,46%	38,4	912.000	0,00%	(0,25)	(6.000)
BID	0,62%	52,1	1.461.800	0,62%	51,8	1.452.300	0,00%	(0,34)	(9.500)
POW	0,68%	56,9	4.229.700	0,67%	56,5	4.202.000	0,00%	(0,37)	(27.700)
GAS	0,84%	70,4	691.400	0,84%	70,0	686.900	-0,01%	(0,46)	(4.500)
SAB	0,95%	79,9	509.700	0,95%	79,4	506.300	-0,01%	(0,52)	(3.400)
PDR	1,23%	103,1	1.940.900	1,22%	102,4	1.928.300	-0,01%	(0,67)	(12.600)
KDH	1,43%	119,6	3.321.100	1,42%	118,8	3.299.400	-0,01%	(0,78)	(21.700)
CTG	1,65%	138,3	5.207.800	1,64%	137,4	5.173.800	-0,01%	(0,90)	(34.000)
SSI	1,86%	155,5	7.530.700	1,85%	154,6	7.486.500	-0,01%	(0,91)	(44.200)
HDB	2,81%	235,7	10.074.700	2,80%	234,2	10.008.900	-0,02%	(1,54)	(65.800)
VJC	2,91%	243,6	1.956.400	2,89%	242,0	1.943.700	-0,02%	(1,59)	(12.700)
VCB	3,20%	268,1	3.760.900	3,18%	266,4	3.736.300	-0,02%	(1,75)	(24.600)
MBB	4,52%	378,3	15.012.800	4,49%	375,8	14.914.700	-0,03%	(2,47)	(98.100)
VNM	5,25%	439,7	6.039.500	5,22%	436,8	6.000.000	-0,03%	(2,87)	(39.500)
MWG	5,30%	444,2	7.403.800	5,27%	441,3	7.354.900	-0,04%	(2,93)	(48.900)
ACB	5,92%	495,7	20.739.900	5,88%	492,4	20.604.400	-0,04%	(3,24)	(135.500)
HPG	6,11%	511,8	23.104.500	6,07%	508,4	22.953.600	-0,04%	(3,34)	(150.900)
FPT	6,68%	559,1	6.736.600	6,63%	555,5	6.692.500	-0,04%	(3,66)	(44.100)
TCB	7,11%	595,2	16.486.700	7,06%	591,3	16.379.000	-0,05%	(3,89)	(107.700)
VPB	7,52%	629,5	22.481.000	7,47%	625,4	22.334.100	-0,05%	(4,11)	(146.900)
TPB	2,04%	170,6	6.285.000	1,84%	154,1	5.676.300	-0,20%	(16,53)	(608.700)
VIC	7,35%	615,2	8.941.600	5,62%	470,8	6.843.300	-1,72%	(144,36)	(2.098.300)
PNJ	1,96%	164,5	1.488.400	0,00%	-	-	-1,96%	(164,46)	(1.488.400)

Dữ liệu tại ngày 19/7/2022  
Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

Hình 5: Các điều chỉnh của ETF DCFVM VNDiamond dựa trên ước tính của chúng tôi

Cổ phiếu	Tỷ trọng hiện tại (%)	Giá trị hiện tại (tỷ đồng)	Khối lượng hiện tại	Tỷ trọng mới (%)	Giá trị mới (tỷ đồng)	Khối lượng mới	Tỷ trọng thay đổi (%)	Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	Khối lượng mua/bán ròng
TCB	8,20%	1.413,4	39.152.200	9,17%	1.581,2	43.801.900	0,97%	167,85	4.649.700
ACB	7,11%	1.225,5	51.276.800	7,83%	1.349,7	56.471.100	0,72%	124,14	5.194.300
VPB	6,80%	1.172,1	41.860.100	7,46%	1.285,5	45.909.000	0,66%	113,37	4.048.900
VIB	1,81%	312,0	12.838.800	2,41%	415,6	17.102.100	0,60%	103,60	4.263.300
MBB	5,43%	935,9	37.140.600	5,98%	1.030,1	40.877.300	0,55%	94,17	3.736.700
KDH	2,54%	437,8	12.161.400	3,01%	519,4	14.426.700	0,47%	81,55	2.265.300
TCM	0,17%	29,3	676.800	0,39%	67,7	1.563.700	0,22%	38,40	886.900
MSB	2,41%	415,4	23.602.300	2,61%	449,5	25.540.000	0,20%	34,10	1.937.700
MWG	14,56%	2.509,6	41.827.300	14,70%	2.533,2	42.219.400	0,14%	23,53	392.100
OCB	0,68%	117,2	6.794.700	0,74%	127,8	7.410.400	0,06%	10,62	615.700
DHC	0,25%	43,1	663.000	0,28%	48,3	742.500	0,03%	5,17	79.500
TPB	2,44%	420,6	15.490.700	2,45%	422,4	15.557.200	0,01%	1,81	66.500
EIB	0,84%	144,8	4.716.200	0,81%	139,2	4.534.500	-0,03%	(5,58)	(181.700)
GMD	2,49%	429,2	8.759.000	2,29%	393,9	8.039.400	-0,20%	(35,26)	(719.600)
CTG	0,94%	162,0	6.102.600	0,55%	94,1	3.545.000	-0,39%	(67,90)	(2.557.600)
REE	10,17%	1.753,0	21.588.100	9,46%	1.630,2	20.076.400	-0,71%	(122,75)	(1.511.700)
FPT	15,92%	2.744,0	33.060.900	15,21%	2.621,2	31.581.300	-0,71%	(122,81)	(1.479.600)
PNJ	16,00%	2.757,8	24.957.900	14,66%	2.527,6	22.874.000	-1,34%	(230,27)	(2.083.900)

Dữ liệu tại ngày 19/7/2022  
Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

### Khuyến nghị cổ phiếu

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

### Khuyến nghị ngành

TÍCH CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG TÍNH	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TIÊU CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

---

### Trần Khánh Hiền - Giám đốc Phân tích

Email: [hien.trankhanh@vndirect.com.vn](mailto:hien.trankhanh@vndirect.com.vn)

### Phan Như Bách – Chuyên viên phân tích

Email: [bach.phannhu@vndirect.com.vn](mailto:bach.phannhu@vndirect.com.vn)

### Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: [research@vndirect.com.vn](mailto:research@vndirect.com.vn)

Website: <https://vndirect.com.vn>